

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/LĐ-ST

Ngày: 30-9-2020

V/v hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Anh Thư – Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện B
2. Ông Đào Bá Lộc - Nguyên Phó Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện B.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 06/2020/TLST-LĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng lao động, tiền lương”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-LĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 04/QĐST-LĐ ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Tấn T, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp 6, xã Th, huyện B, tỉnh L.

Bị đơn: Công ty Cổ phần đầu tư KT;

Địa chỉ: ấp 6, xã Th, huyện B, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Dũng Ch – Tổng Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Huỳnh Tấn T trình bày:

Ngày 05/3/2015 ông được ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Công ty Cổ phần đầu tư KT với chức vụ Giám sát thi công công trình

xây dựng tại Khu phức hợp giải trí KT tại xã Th, mức lương thỏa thuận là 16.000.000 đồng. Sau khi được ký hợp đồng thì ông thực hiện đúng công việc của mình và không có bất cứ vi phạm nào. Tuy nhiên, Công ty vi phạm nghĩa vụ trả lương cho ông và cứ hứa năm này qua năm khác mà không thanh toán dứt điểm.

Ngày 15/9/2017, kế toán trưởng và giám đốc nhân sự của công ty đã ký xác nhận tiền lương chưa thanh toán của ông tính đến hết ngày 12/9/2017 là 174.689.000 đồng (có kèm theo bảng kê chi tiết tiền lương).

Sau đó ông vẫn làm việc bình thường nhưng công ty vẫn không trả lương và vẫn vi phạm nghĩa vụ trả lương. Từ tháng 9/2017 đến tháng 02/2019, công ty nợ lương ông với tổng số tiền 95.846.000 đồng (cụ thể: tháng 9/2017: 9.846.000 đồng, tháng 10/2017: 6.000.000 đồng; tháng 11/2017, tháng 12/2017, tháng 02/2018, tháng 01/2019 và tháng 02/2019 chưa trả lương mỗi tháng 16.000.000 đồng). Như vậy, cho đến thời điểm hiện nay Công ty còn nợ lương ông với tổng số tiền là 270.535.000 đồng.

Ông đã nghỉ việc tại Công ty từ tháng 3/2019 đến nay nhưng Công ty vẫn chưa trả lương cho ông. Do đó, ông yêu cầu Công ty Cổ phần đầu tư KT phải thanh toán tiền lương cho ông với tổng số tiền 270.535.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng). Ông không có yêu cầu gì thêm.

Bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư KT đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo đơn, thông báo thụ lý, thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng Công ty không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến và không cung cấp giấy tờ, tài liệu, chứng cứ nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh L phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ theo hợp đồng lao động số 35/2015/HL/HDLĐ ngày 05/3/2015 thì Công ty Cổ phần đầu tư KT và ông Huỳnh Tấn T có ký hợp đồng lao động không kỳ hạn từ ngày 05/3/2015 với mức lương là 16.000.000đ.

Ngày 15/9/2017 Công ty Cổ phần KT lập giấy xác nhận tiền lương chưa thanh toán đến ngày 12/9/2017 và bảng kê chi tiết tiền lương chưa thanh toán tại tập đoàn KT đối với ông Huỳnh Tấn T là 174.689.000đ.

Ông T trình bày sau khi lập giấy xác nhận thì ông vẫn làm việc bình thường. Từ tháng 9/2017 đến tháng 02/2019 công ty còn nợ lương ông với tổng số tiền 95.846.000đ (trong đó tháng 9/2017 là 9.846.000đ, tháng 10/2017 là 6.000.000đ; tháng 11/2017, tháng 12/2017, tháng 02/2018, tháng 01/2019 và tháng 02/2019 mỗi tháng 16.000.000đ).

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng phía Công ty Cổ phần đầu tư KT vẫn không đến Tòa án và không có ý kiến trình bày hay phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông T chứng tỏ Công ty thừa nhận việc có nợ tiền lương của ông T. Do đó yêu cầu của ông T về việc yêu cầu Công ty Cổ phần đầu tư KT thanh toán tiền lương cho ông với tổng số tiền 270.535.00 là có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Huỳnh Tấn T khởi kiện yêu cầu Công ty KT thanh toán tiền lương theo hợp đồng lao động giữa ông với công ty. Căn cứ Khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp về hợp đồng lao động và tiền lương”. Bị đơn Công ty KT có trụ sở chính tại huyện B, tỉnh L. Căn cứ Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc. Tuy nhiên, trong vụ án này không có đương sự nào yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu nên Tòa án không xem xét về thời hiệu.

[1.3] Về việc vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Công ty KT và ông Huỳnh Tấn T ký kết hợp đồng lao động số 35/2015/HL-HĐLĐ ngày 05/3/2015. Hợp đồng được xác lập có hình thức và nội dung phù hợp theo quy định tại Điều 16, Điều 22, Điều 23 của Bộ luật Lao động, trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử nhận thấy đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết tranh chấp về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì ông T bắt đầu làm việc tại công ty đầu tư KT từ ngày 05/3/2015, theo thỏa thuận thì ông được hưởng lương mỗi tháng 16 triệu đồng, nhận lương bằng tiền mặt vào đầu mỗi tháng. Tuy nhiên, ngày 15/9/2017 Công ty Cổ phần KT lập giấy xác nhận tiền lương chưa thanh toán đến ngày 12/9/2017 và bảng kê chi tiết tiền lương chưa thanh toán tại tập đoàn KT đối với ông Huỳnh Tấn T là 174.689.000đ. Hơn nữa từ tháng 9/2017 đến tháng 02/2019 công ty còn nợ tiếp tiền lương của ông là 95.846.000 đồng (trong đó tháng 9/2017 là 9.846.000đ, tháng 10/2017 là 6.000.000đ; tháng 11/2017, tháng 12/2017, tháng 02/2018, tháng 01/2019 và tháng 02/2019 mỗi tháng 16.000.000đ), tổng cộng là 270.535.000 đồng.

[2.3] Công ty đã được triệu tập hợp lệ, đã được tổng đạt đơn khởi kiện,

tài liệu kèm theo đơn, thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến phản đối nên đây được xem là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty đã vi phạm nghĩa vụ trả lương theo thỏa thuận trong hợp đồng nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T. Buộc Công ty phải thanh toán cho ông Huỳnh Tấn T 270.535.000 đồng tiền lương tính đến hết tháng 02/2019.

[3] Về án phí: Công ty cổ phần đầu tư KT phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật: (270.535.000 đ x 3%) là 8.116.050 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điều 184, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90, 94, 95, 96 của Bộ luật Lao động 2012;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Tấn T. Buộc Công ty Cổ phần đầu tư KT có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Tấn T 270.535.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng) tiền lương chưa thanh toán đến hết tháng 02/2019 phát sinh từ hợp đồng lao động.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần đầu tư KT phải chịu 8.116.050 đồng (Tám triệu một trăm mười sáu ngàn không trăm năm mươi đồng) án phí lao động sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo đối với bản án: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Miên

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư – Đào Bá Lộc

Hồ Thị Miên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Miên

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư – Đào Bá Lộc

Hồ Thị Miên